



# NGÀN TRÙNG XA CÁCH

*Tôn-Nữ Mai-Tâm  
(Phu Nhân Mũ Nâu Hồ-Khắc-Đàm)*

## *Vài dòng tiểu sử*

- Sinh ra trên xứ Huế, Công-Huyện Tôn-Nữ Mai-Tâm được nuôi dưỡng và lớn lên trong ngôi trường Đồng Khánh. Năm 1965, bà theo học Khoa Chính Trị Kinh Doanh, thuộc Viện Đại Học Đà- Lạt, và tốt nghiệp Cử Nhân. Lập gia đình với ông Hồ Khắc Đàm, sĩ quan QLVNCH.



- Trong biến cố đau thương của đất nước năm 1975, bà cùng chồng và 4 con di tản qua Mỹ, và hiện có được 7 cháu nội ngoại. Bà tốt nghiệp Cao Học Mục Vụ (Master of Art in Ministry) tại Union University of California vào năm 2009. Hiện nay, ngoài việc vui với gia đình và phục vụ Chúa, bà viết văn ghi lại ký ức nhẹ nhàng để nhớ lại quãng đường mà Thiên Chúa đã cho bà đi qua cùng với người thân ruột thịt và bằng hữu.

- Văn của bà mang đậm nét yêu thương, vì trên cõi đời này con người chỉ tìm kiếm có 3 điều, đó là: đức tin, sự trông cậy, và tình yêu thương, mà điều quan trọng hơn cả là tình yêu thương...

(tiếp theo)

Một thời gian sau, Uyên Nhi bù ngùi từ già gia đình và xứ Huế với niềm luyến tiếc ngậm lòng, quay lưng lại với những bức tường còn đầy vết sẹo, và lỗ chỗ những mảng nám đen của khói lửa. Lòng ngồn ngang, nàng theo phái đoàn sinh viên bước lên máy bay vào Sài Gòn. Đây là điều Thiên Chúa đã ưu đãi nàng, vì nếu không hoạt động cùng đoàn sinh viên Sài Gòn và đoàn Thanh Niên Thiện Chí, và được những người trong ban tổ chức chương trình cứu trợ Mậu Thân Huế thương và hết lòng giúp đỡ, thì làm sao Uyên Nhi có thể tìm được vé máy bay trong thời buổi nhiều nhường, khó khăn như vậy!

Đến Sài Gòn, cũng phải chen chân khó nhọc, chờ đợi thật lâu, Uyên Nhi, mới có thể mua được vé xe đò Minh Trung để lên Đà Lạt, khiến nàng trở lại cư xá rất trễ với bao vất vả ở dọc đường. Vì tình hình chưa yên, khi đến Định Quán, xe đã phải ngừng lại khá lâu, làm Uyên Nhi bồn chồn, lo lắng, sợ những bất trắc có thể xảy đến. Nhưng sau vài giờ chờ đợi, xe tiếp tục chạy ngang qua Bảo Lộc, Di Linh, Đức Trọng, qua đèo Prenn để vào thành phố Đà Lạt. Một ngày mệt mỏi, đầy lo âu, nhưng rồi Uyên Nhi cũng đến nơi an toàn.

Đà Lạt cũng có những cuộc giao tranh quyết liệt với VC trong những ngày Tết vừa qua. Phải đến mùng 6 Tết, TĐ11 BĐQ, mới được tăng cường đến, giải tỏa thị xã dành được chiến thắng trong nỗi vui mừng của toàn thể dân chúng.

Viện Đại Học Đà Lạt ra thông cáo cho sinh viên nghỉ học một thời gian dài, nên việc học của nàng không bị ảnh hưởng. Uyên Nhi vừa bước chân vào phòng khách Đại Học Xá, TC thấy mặt nàng, mừng rỡ ôm chầm lấy:

- Uyên Nhi ơi, sao lâu quá, giờ này bạn mới trở lên? Lo cho bạn có chuyện gì. Gặp lại bạn thật là mừng. Có thư cho bạn đây này.

Thư gửi cho mình? Của ai? Có thể nào lại là tin nhắn của

anh, trong lúc tình hình còn trong cảnh dầu sôi lửa bỏng, khói lửa ngút ngàn. Lòng nhói đau, Uyên Nhi ngồi thụp xuống ghế, nhắm mắt lại, lo sợ những điều bất an.

Sự căng thẳng làm Uyên Nhi như ngừng thở, đầu gục xuống. Nàng liên tưởng đến bao cảnh mất mát, những chia ly vĩnh viễn, những ly biệt tang thương ở Huế. Những đau khổ đó đã làm cho lòng người xứ Huế mòn mỏi, tràn đầy nước mắt. Tim nàng se thắt khiến từng giọt nước mắt rơi xuống làm nhạt nhòa mảnh giấy trên tay.

Quá xúc cảm, hồi hộp, đôi tay run run, Uyên Nhi mở lá thư nhỏ đã ướt nước mắt của nàng. Những hàng chữ ngắn chập chờn hiện ra trước mắt nàng:

*“Uyển Nhi yêu của anh, Tết qua đã lâu rồi mà em đang ở đâu? Anh ghé tìm em hai lần mà không gặp! Anh lo cho em lắm. Nhớ em. Anh bình yên và đang ở Đà Lạt cùng TĐ11 BĐQ. Em đừng đi đâu để anh đến thăm khi tình hình cho phép. Hôn em - Yêu em nhiều -Anh- HM”*

Người run lên vì cảm động và vì quá ngạc nhiên, Uyên Nhi khép chặt đôi mi. Người lính mũ nâu nàng yêu lại đang ở ngay đây! Uyên Nhi cảm thấy như bay bổng không dám tin đây là sự thật! Có đúng như vậy không? Chính anh lại là người đưa đơn vị, TĐ11BĐQ, lên bảo vệ thành phố Đà Lạt yêu quý mà Uyên Nhi đang ở, và đang đi học! Niềm hạnh phúc ầm ập tràn ngập lòng, như trong giấc mơ, khiến tim nàng đập liên hồi, lòng nàng ngây ngất.

Trải qua những chuỗi ngày dài xa vắng, căng thẳng dồn dập, giờ đây lòng nàng đang tươi thắm trở lại. Uyên Nhi quên những vất vả dọc đường, ép chặt mảnh giấy nhỏ gói trọn tình yêu của người lính mũ nâu vào ngực, vì nàng đã đón nhận tin *“anh bình yên”* với niềm vui đầy trọn.

Úp mặt vào bàn tay, những giọt nước mắt mừng vui tuôn tràn, nàng thầm cảm tạ Thiên Chúa đã che chở cho anh và nàng được bình yên sau bao biến cố đổi thay, và có cơ hội trở

lại Đà Lạt để còn có dịp được gặp lại nhau:

*“Thiên Chúa quý mến! Con biết ơn Ngài, con yêu Ngài. Ngài đã sắp xếp mọi chuyện tốt đẹp nhất mà con không thể nghĩ ra được...”*

Tình hình Đà Lạt có vẻ đã tạm yên, nhưng tuy tiếng súng vẫn còn văng vẳng đâu đây. Mỗi ngày qua là một quãng thời gian đợi chờ dài. Những câu hỏi dồn dập trong đầu thoáng qua trong đầu nàng khi nhớ và lo cho người yêu. Qua cửa sổ phòng mình, nhìn xuyên qua những ngọn đồi và thung lũng ngút ngàn, xa xa, thấp thoáng sau những dãy núi màu xanh xám lạnh lùng kia, có phải anh đang ở nơi sâu thẳm đó không? Có phải anh đang phải chiến đấu gay go với kẻ thù nguy hiểm kia?

Khi đang quay cuồng với niềm nhớ và nỗi lo âu, người lính mũ nâu bất ngờ xuất hiện, oai nghiêm trên chiếc xe Jeep đậu trước cổng cư xá cùng người tài xế và hai người lính cận vệ.

Hoàng Mai mừng rỡ khi thấy bóng dáng người yêu, đang yên lặng ngồi chờ, khi nàng bước vào phòng khách.

Bước ra bên ngoài, khép chặt Uyên Nhi trong vòng tay gói trọn tình yêu, Hoàng Mai nhìn sâu vào đôi mắt long lanh ướt, cảm động của nàng. Uyên Nhi ôm anh chặt cứng như sợ anh biến mất. Qua bao nguy hiểm rình chờ, sau bao xa cách, cuối cùng hai người đã gặp lại. Hoàng Mai thật xúc động khi gặp lại nàng. Anh bồi hồi, ngậm ngùi trân quý khoảng thời gian ngắn có được bên nhau của hai người.

Dựa đầu vào ngực anh, những sợi tóc đen dài vương lên chiếc áo hoa rừng thơm mùi cây cỏ và ngát mùi đất của người yêu, Uyên Nhi, lòng đầy xúc cảm, lắng nghe nhịp đập của tim anh, cùng tiếng nói trầm ấm của anh. Từng âm thanh một như thấm vào lòng, mà đã quá lâu nàng thiếu cảm giác êm đềm đó.

Với nét mặt trầm lặng, anh kể cho Uyên Nhi nghe về những chuyện đã xảy ra trong những ngày qua.

Lợi dụng thời gian hưu chiến trong những ngày Tết cổ truyền, CS đã đồng loạt mở các cuộc tấn công nhiều nơi nhằm vào thành phố để gây tiếng vang trên chính trường quốc tế.

TĐ11 BĐQ đang nghỉ dưỡng quân tại hậu cứ Biển Hồ, Pleiku, thì sáng mừng một Tết đơn vị đã phải cùng với lực lượng địa phương mở những cuộc phản công đẩy lui Cộng Quân ra khỏi thành phố Pleiku.

Khi đã thanh toán xong những ổ kháng cự cuối cùng và mở rộng vòng đai an toàn cho thành phố, đơn vị anh đã được không vận ngay qua Ban Mê Thuật để giải tỏa áp lực của địch cũng đang đe dọa thành phố này. Sau những ngày cùng với các đơn vị thuộc Sư Đoàn 23 đẩy lui địch quân ra khỏi thành phố, Tiểu Đoàn lại được lệnh di chuyển gấp qua Đalat để chặn đứng các cuộc tấn công của địch quân nhằm vào các trung tâm huấn luyện và thành phố Đà Lạt.



*Huy hiệu của Tiểu Đoàn 11 BĐQ*

Từ khi TĐ11 BĐQ đến thành phố, tình hình nơi đây trở nên yên tĩnh. Sinh hoạt của dân chúng trở lại náo nhiệt như thường lệ, có lẽ vì họ thấy được bóng dáng của đơn vị mũ nâu xuất hiện ở nhiều nơi. Là trung tâm văn hoá và du lịch, Đà Lạt không có bóng dáng của chiến tranh trong suốt nhiều thập niên; bỗng nhiên qua đêm súng nổ khắp nơi khiến người dân bàng hoàng lo sợ. Giờ đây, khi thấy đơn vị BĐQ xuất hiện để bảo vệ an ninh cho họ, sự vui mừng lại bùng dậy một cách tự nhiên như hơi thở qua nếp sinh hoạt của người dân.

Các đơn vị hành chánh vững tin, các trung tâm huấn luyện cũng lên tinh thần để tiếp tục nhiệm vụ đào tạo cấp chỉ huy quân sự và dân sự cho đất nước. Đà Lạt lấy lại sinh khí của

những ngày thanh bình trước đó, phần lớn là dựa vào yếu tố tâm lý hơn là quân sự, vì Tiểu Đoàn chưa thấy bóng dáng của VC kể từ ngày tới đây.

Đúng với dự đoán, tình hình yên tĩnh không kéo dài, sau một tuần có vẻ bình yên, tiếng súng bắt đầu nổ trở lại trong đêm về hướng Suối Vàng. Đơn vị tiền đồn của TĐ11 BĐQ nổ súng khi phát giác sự di chuyển của địch quân, khiến chúng để lại vài xác cùng với vài khẩu AK47. Sáng ngày tin tức của dân chúng xác nhận có sự xuất hiện của “dép râu” tại nhiều nơi.

Các đơn vị BĐQ bung ra lục soát đã chạm địch trên các đồi dọc vùng Cây Số 4. Trận đánh bắt đầu, Cộng Quân đào hố “hàm ếch” trên những ngọn đồi không cây cối, nhưng vẫn có những lượn cỏ lau cao bao phủ đầu người, mà chiếc L19 bay lượn trên cao không thể thấy được dấu vết hàm hố nào của chúng. Vì địa thế trống trải, BĐQ không thể tiến lên đồi mà không bị tổn thất.

Trận đánh kéo dài, dân chúng hỗ trợ tinh thần với những chiếc xe lam chở thực phẩm tiếp tế cho đơn vị phía sau. Trong khi đó, đơn vị phía trước vẫn tìm cách bò lên gần phòng tuyến của địch với sự yểm trợ của hai khẩu 105 ly đặt tại Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn đóng cạnh Tu Viện Domain Marie.

Đến chiều ngày thứ nhì, sau khi đã cô lập đơn vị CS trên đồi, Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn mới chấp nhận cho đánh “bom đĩa” để búng chúng ra khỏi hàm hố. Chưa hoàn hồn vì sức ép của bom, lại thấy BĐQ hò hét xung phong lên đồi, chúng đã hoảng hốt bỏ chạy. BĐQ xả súng đuổi theo nhưng trời đã sụp tối nên phải ngưng lại để bố trí và thu lượm chiến trường trước khi trời tối hẳn.

Hoàng Mai cho nàng biết nay tình hình đã khá hơn, cuộc sống của người dân đã tạm ổn trở lại, Đà Lạt không tang thương như Huế! TĐ11 BĐQ đã đẩy lui VC ra khỏi thành phố, đem lại niềm vui và an bình cho dân chúng, và niềm tự hào cho những người lính mũ nâu.

Hoàng Mai lùa những ngón tay vào mái tóc đen dài, giọng nói âm áp của anh như xuyên qua tim Uyên Nhi:

*- Em đừng buồn nữa. Anh rất vui khi được gặp lại em. Anh yêu và nhớ em nhiều lắm. Tình hình đã tốt hơn. Anh sẽ còn lưu lại Đà Lạt khá lâu. Anh sẽ rất bận trong thời gian tạm ở Đà Lạt, nhưng... anh hứa chắc với em, bất cứ ở đâu, khi có cơ hội, anh sẽ tìm cách đến thăm em.*

Vài ngày sau, Hoàng Mai lại đột ngột ghé cư xá thăm nàng, cùng với người tài xế và hai chú nghe máy truyền tin. Anh lái xe đưa nàng đến con đường mòn, âm u, đầy những cây thông cao vùn vút trên ngọn đồi nhìn xuống hồ Xuân Hương.

Anh ngừng xe, diu nàng bước xuống, cả hai đi sát bên nhau. Con đường mòn và dốc dẫn xuống hồ đầy lá thông khô rơi rụng nên trơn trượt, dễ ngã. Hai bên đường lác đác vài cánh hoa dại đơn sơ, ẩn mình trong những đám cỏ ven đường. Ôm chặt cánh tay anh, Uyên Nhi dựa vào anh bước từng bước. Anh dắt nàng đi chậm chậm hướng xuống bờ hồ im vắng. Rồi cả hai dừng chân trên thảm cỏ non, tựa vào gốc thông bên hồ, ngắm nhìn mặt nước gợn sóng lăn tăn, Nước hồ xanh thăm êm đềm, dịu dàng, khiến hồn họ như lắng đọng, hoà cùng tiếng gió vi vu.

Vòng tay thăm thiết dành cho hai kẻ yêu nhau khi hai chiếc đầu kề nhau... Hoàng Mai thủ thi bên tai Uyên Nhi những lời nhớ nhung. Như giấc mơ, Uyên Nhi ngả đầu trên vai anh, im lặng không nói nên lời, lắng nghe tiếng nói mà nàng đã quá yêu:

*- Anh yêu và nhớ em nhiều. Anh mong em hiểu cho bốn phận của anh đối với đơn vị trong lúc này. Em hãy hứa là đợi anh, Uyên Nhi nhé...*

Chiến trường đang sôi động, đã không cho phép anh có nhiều thì giờ dành cho Uyên Nhi như anh mong ước. Uyên Nhi, trong vòng tay âm áp của người yêu, như ngừng thờ, xúc động... và rồi thất vọng nhiều, vì lát nữa đây nàng lại phải rời

xa anh. Niềm vui thật không trọn vẹn, vì thời gian bên anh quá ngắn! Hồn nàng lại chơi vui, lạc lõng.

Sau một tuần ở Đà Lạt, Tiểu Đoàn được lệnh di chuyển về Đức Trọng, đóng quân ở khu rừng gần phi trường Liên Khương, cách cư xá thông reo khoảng 30km.

Trong những ngày anh ở đây, thỉnh thoảng Uyên Nhi được đến thăm anh. Khu rừng đẹp man dại, phong cảnh thiên nhiên với những cây thông cao xanh mát, với những thác nước hùng vĩ cao ngất. Nước âm âm trút xuống những tảng đá to phía dưới, chia ra thành những nhánh suối. Dòng suối trong veo, róc rách chảy len qua những khe đá, không khí mát lạnh, những hạt nước nhỏ nhỏ văng lên. Hai bên suối, bờ cỏ và rất nhiều lùm cây hoang và ít hoa dại mọc chen nhau vòng quanh các tảng đá lớn, nhỏ, trải ra cả một vùng rộng, dài dọc theo bờ rừng.

Uyên Nhi e dè với phong cảnh ngút ngàn hùng tráng, những tàng cây cao hăng hăng, lớp lớp, không bóng dáng người dân, khi nàng quanh quẩn trong rừng sâu âm u, những lùm cây và cỏ dại. Khi anh bận với công việc của đơn vị, Uyên Nhi hay ngồi đợi anh trên những phiến đá có nhiều đám lau cao quá đầu người vây quanh, đôi lúc nàng đứng tựa vào thân cây cao vút, tư lự nhìn suối nước ào ạt đổ xuống những khối đá, rồi chia ra thành những nhánh nhỏ với dòng nước chảy mãi không ngừng như dòng đời vô tình trôi qua... trôi qua... mà không bao giờ quay trở lại

Có lúc khi nàng đến thăm thì anh còn đang vui đùa với công việc của đơn vị không thể tiếp nàng, Uyên Nhi một mình trầm ngâm, thấy mình quá bé nhỏ trước khung cảnh núi rừng bát ngát. Hồn nàng như chìm đắm trong khung cảnh bao la của cánh rừng thông còn ngập trong sương mù, đầy giá lạnh, băng khuâng nhìn những giọt sương tròn còn đọng trên những ngọn lá ở bụi cây ven đường. Uyên Nhi thông cảm, hiểu những điều anh cần phải chu toàn. *“Anh yêu! Em không thể ngừng yêu*



*anh...”*

Rồi anh ra tìm sau khi tạm xong công việc, Uyên Nhi bám sát theo người yêu, dựa đầu vào vai anh, lắng nghe anh kể lại những cảm tưởng trong khoảng thời gian xa nhau.

Hồi tưởng lại những biến cố vừa qua, khi anh cùng đơn vị liên tục đối đầu với VC trong sự sống và cái chết cận kề., anh vẫn luôn theo dõi tình hình sôi động ở Huế làm. Lòng anh



*Viện đại học Đà lạt*

nóng như lửa, vì anh lo cho tính mạng Uyên Nhi. Anh sợ chiến tranh sẽ cướp mất người yêu! Nay được gặp nhau trong hoàn cảnh rất đặc biệt như thế này, thật như một giấc mơ!

Giờ đây, khi được nàng kể về những ngày đầ kinh hoàng mà nàng đã trải qua khi VC tấn công vào thành phố Huế, anh đã bàng hoàng. Hàng ngàn người dân của đất Thần Kinh đã bị sát hại không thương tiếc, vậy mà mạng sống của nàng lại được an toàn giữa dòng người ngã gục. Để rồi, sau đó nàng lại được tham gia vào đoàn cứu trợ giúp làm dịu bớt những đau thương của biết bao người chung quanh đang phải gánh chịu. Trong dịp này Uyên Nhi đã có dịp chứng kiến bao cảnh tang thương, tàn ác, đầy máu lạnh của những kẻ không còn tình

người, từ trong rừng ủa vào thành phố chỉ để bắn giết những người dân vô tội quen nếp sống hiền hòa, rồi lại chạy trốn trở lại rừng sâu.

Uyển Nhi không còn như lúc trước -*vô tư với tình yêu ngọt ngào anh dành cho mình*- mà nay nàng hay suy nghĩ về tình yêu trong thời chiến, sẽ không còn có một sự hứa hẹn vững chắc nào cho bất cứ một mối tình nào của riêng ai. Nàng thật sự lo cho cuộc sống đầy gian nguy của anh. Uyển Nhi ngậm ngùi, không biết chắc mình sẽ có một ngày mai được sống bên anh không? *Bấp bênh quá! Sự chia ly sao cứ mãi hiện diện trong cuộc tình của anh dành cho mình!*

Sau khi Hoàng Mai trải áo “sô” trên cổ đại, cả hai ngồi xuống bên nhau. Trời âm u mát lạnh, anh lấy áo khoác choàng cho nàng, lòng chùng xuống, xốn xang. Anh hiểu chính mối tình Uyển Nhi dành cho anh đã đem lại cho nàng nhiều suy tư hơn niềm vui đơn giản. Khuôn mặt trong sáng, tươi vui của người yêu nay phẳng phất nét buồn man mác, trong khi đôi mắt đen ngơ ngác, long lanh nay đã pha chút trầm ngâm xa vắng.

Anh không muốn thấy nàng mất đi tánh hồn nhiên ngây thơ. Anh tin tưởng mình sẽ đem hạnh phúc đến cho nàng. Anh muốn Uyển Nhi vững tâm hơn, hoàn toàn tin tưởng nơi tình yêu anh dành cho nàng. Anh biết mình sẽ phải làm gì để không quá trễ. Hoàng Mai thiết tha nhắc nhở:

*- Anh đang ở bên cạnh em, em yêu vui lên đi. Em hãy cố gắng vượt qua giai đoạn khó khăn này. Em phải hiểu trách nhiệm của anh đối với đơn vị quan trọng như thế nào, anh mong em hiểu để giúp anh. Riêng với em, anh muốn em hoàn toàn đặt lòng tin vào anh. Em phải luôn nhớ là anh yêu em nhiều lắm...*

Uyển Nhi biết rằng khi đã chọn yêu người lính mũ nâu, nàng không thể ích kỷ, anh đã có quá nhiều căng thẳng, gian khổ với cuộc chiến. Nàng không thể là một gánh nặng thêm

vào cuộc sống của anh.

*Có phải mình luôn tự hào là đã vượt qua nhiều ngăn trở để giữ vững tình yêu dành cho Hoàng Mai? Đây là tình yêu Uyên Nhi tự chọn lựa, nàng không thể làm gì khác hơn là yêu anh nồng nàn như nàng đã yêu, và sẽ yêu anh mãi... Mình phải là nguồn an ủi cho anh tìm đến sau những mệt mỏi do cuộc chiến đưa lại. Muốn vậy, nàng phải là người thông cảm những gian khổ đời lính của anh hơn ai hết.*

Uyên Nhi, mơ được có thì giờ bên Hoàng Mai nhiều hơn, “Anh ơi, anh đã hiến cả đời người cho lính. Xa anh quá lâu nên em nhớ anh lắm. Thời gian bên anh quá ít, mà lại trôi qua quá nhanh!”

Trách nhiệm và bổn phận của người chỉ huy đối với đơn vị luôn là ưu tiên hàng đầu, Uyên Nhi hiểu rõ điều đó. Vì thế, nàng chỉ được gặp anh những khi anh không bận việc hành quân. Những giây phút bên anh thật quá ít, không đủ để làm vui đi những nhớ thương trong lòng.

Cũng không có được bao nhiêu ngày đơn vị anh ở lại Đà Lạt, những lần gặp anh chỉ đếm được trên đầu ngón tay. Những lúc không đến thăm anh, nàng một mình cô đơn thơ thẩn trong cánh rừng hoang dã, cùng với tiếng nước đổ ầm ầm suốt ngày. Những lúc chờ đợi anh, Uyên Nhi đi loanh quanh một mình dưới những tàng cây xanh, ngạc nhiên, thích thú khi khám phá ra những cảnh phong lan hoang dại, thanh cảnh, quý phái, màu sắc khác lạ đặc biệt, mọc gỏi xa tít trên các thân cây cao vùn vút kia, như những nàng tiên kiêu xa đi lạc chốn trần! Những lần đến thăm anh, Uyên Nhi như được bao phủ bởi những chiếc áo hoa rừng, cùng những chiếc mũ nâu rã rác chung quanh, nàng không thể nghĩ, và tưởng tượng được có ngày nàng gan và liều như vậy, vì nếu có chuyện gì xảy ra thì chính nàng sẽ là gánh nặng cho chàng, và cho những người khác.

Nhìn sinh hoạt của những người lính Biệt Động Quân, Uyên Nhi cảm thương và hiểu được phần nào cuộc sống gian

nan của họ, họ không có mái nhà để trú ẩn, không có giường để ngã lưng. Thay vào đó là những chiếc lều được căng lên, cùng những chiếc võng vắt ngang qua các thân cây bên dòng suối. Đời sống của họ quá giản dị, tưởng chừng không thể dân dị hơn, nhưng nàng thấy họ luôn vui vẻ cùng nhau. Hoàng Mai cũng vậy, anh hòa đồng với mọi người trong đơn vị. Nhưng anh cũng như những người lính của TĐ11 BĐQ đều như ở trong vị thế sẵn sàng để “chiến đấu”... Chưa bao giờ Uyên Nhi thấy anh cởi đôi giày đen to, cao với nhiều sợi dây chằng chịt được cột chặt ra khỏi chân. Nàng hiểu thêm được tình chiến binh gắn bó sâu đậm họ dành cho nhau, dám hy sinh cho nhau.

Càng ở gần bên anh trong khung cảnh chiến tranh, Uyên Nhi càng hiểu được trách nhiệm của người chỉ huy đối với đơn vị quan trọng như thế nào! Uyên Nhi biết vị trí của mình, nên nàng im lặng, âm thầm bên anh như một chiếc bóng...

Những giây phút được ở gần anh rất hiếm hoi, nhưng ánh mắt ngọt ngào của người lính mũ nâu dành cho mình, đã là niềm hạnh phúc không thể diễn tả được trong lòng nàng. Yêu anh sâu đậm, nên những căng thẳng, những lo âu nơi đây, Uyên Nhi đều có thể chịu đựng được một cách nhẹ nhàng, chỉ khi chiều tàn, trở về cư xá sau những buổi được đến thăm chàng, lòng lắng đọng trong căn phòng nhỏ, Uyên Nhi tê tái buồn, nghĩ đến lúc sẽ phải chia tay anh, cuộc sống rồi sẽ lại buồn tênh.

Riêng Hoàng Mai, tuy rất bận rộn, nhưng anh trân quý những khoảnh khắc có Uyên Nhi bên cạnh, luôn dành thì giờ riêng cho nàng. Anh biết sau những khoảng thời gian bận rộn và rất ngắn này, sẽ phải rời nơi đây, phải xa nàng trong một ngày thật gần. Với tình hình luôn căng thẳng như hiện tại, không biết bao lâu mới được gặp lại. Đời người lính mũ nâu này đây mai đó mà.

Khoảng hơn hai tuần, anh cùng TĐ11 BĐQ rời Đà Lạt, đi

chuyển xuống Lâm Đồng, tuy không xa như Pleiku, nhưng đối với nàng cũng quá xa. Với Uyên Nhi, Pleiku hay Lâm Đồng có gì khác đâu! Sự chia ly đưa đến những trống vắng cùng niềm cô đơn, Uyên Nhi trở lại khung trời đại học với nỗi nhớ thương trong lòng.

Mới đó mà anh đã đi xa rồi. Những ngày vui bên anh trôi qua quá nhanh, thật không đủ để khóa lấp nỗi nhớ thương người yêu. Nhưng Uyên Nhi không thể làm gì khác hơn là phải chấp nhận vì biết đó là một phần của cuộc tình mình dành cho anh. Niềm vui không bao giờ như nàng mơ ước, vẫn mãi ngàn trùng xa cách.

Những chiếc thư xanh thay cho lời nói. Uyên Nhi tự hứa sẽ can đảm hơn để anh hãnh diện và yên tâm phục vụ tổ quốc trong thời chiến. Sau thời gian được gần bên anh, nay nàng phải quay về với việc học, mà nàng không thể sao lãng vì mẹ kỳ vọng rất nhiều ở mình. Cũng nhờ đó, nàng có thể quên bớt những ngày tháng quá dài của sự đợi mong.

Uyên Nhi cấm đầu lo học bên những ly cà phê phin đậm đặc, giúp nàng thức trắng đêm để theo kịp các bạn. Nhưng thực tế thật không dễ, có những lúc nỗi nhớ dâng tràn trong mảnh tim cô đơn, dòng chữ như nháy múa trước mắt, Uyên Nhi chỉ biết gục đầu vào những trang sách dày. Đôi mắt ướt đẫm, nàng nhớ người yêu...rồi ngày qua ngày, nàng vẫn nhớ người yêu... nhớ thiết nhớ...lòng Uyên Nhi chùng xuống... không có anh ... cô đơn quá... *bao lâu nữa em mới được gặp lại anh?*

Vẫn mãi ngàn trùng xa cách... Rất nhớ...





# Cái Chết Tức Tươi của Người Anh Hùng Sông Nước Đầm Dơi.

*BDQ Đồng Kim Cang*

**G** iữa năm 1982, trong lúc hoạt động ở miền Tây, tôi bị công an CS Hồng Ngự bắt. Không may, bọn chúng đã lục soát được một số tài liệu tôi đang giữ liên quan đến Kampuchia, nên chúng đã giải giao tôi cho Đoàn 7708 (Đơn vị quân báo của CSVN chuyên trách về Kampuchia). Sau hơn 1 tháng điều tra và hỏi cung, chúng không tìm ra một chứng cứ gì quan trọng nên đã đưa tôi về trại U Minh với án “Tập trung cải tạo”.

Sau hơn nửa năm khổ sai ở U Minh, tôi và một số anh em tù khác bị đưa đi “lao động” ở các huyện Năm Căn, Trần Văn Thời, và Tân Duyệt (Đầm Dơi cũ). Khi bị đưa về Đầm Dơi để phụ hồ xây cất trụ sở công an huyện của VC, tôi mới được nghe kể về Thiếu Tá Huỳnh Túy Viên, một gương anh hùng của quân đội VNCH, và hành động dã man của VC khi thẩm sát Th/ Tá Viên.

Không biết ông làm quận trưởng quận Đầm Dơi từ năm nào, nhưng vào khoảng năm 1971 hoặc 1972, Việt Công đã đem hai tiểu đoàn, vừa chủ lực, vừa địa phương, về vây hãm nơi đây với ý định san bằng quận lỵ. Đại Úy Viên đã điều động các đơn vị Địa Phương Quân và Nghĩa Quân chống trả quyết liệt, đánh lui nhiều đợt tấn công điên cuồng của bọn chúng. Đã có lúc 2 khẩu pháo binh 105 ly trong quận đã phải hạ nòng súng bắn trực xạ bằng đạn chài (Beehives) để cản những đợt tấn công điên cuồng của VC. Kết quả sau 2 tuần lễ giao tranh, chúng đã phải chấp nhận thảm bại rút lui, đã để lại ngoài hàng rào phòng thủ của quận lỵ hàng trăm xác chết cùng súng đạn.

Đề tưởng thưởng cho các gương chiến đấu can đảm, cũng như nâng cao tinh thần binh sĩ, Tổng Thống Thiệu đã cho trực thăng thả “lon” (cấp bậc) cho một số binh sĩ và sĩ quan đang phòng thủ. Đại Úy Viên cũng đã được thăng một cấp trong lúc quận còn đang nghẹt mùi thuốc súng.

Trong những năm làm việc tại đây, Th/Tá Viên thường đi thăm viếng dân chúng trong vùng, nên ông đã có dịp kết bạn với một chủ nhà máy xay lúa, vừa là chủ đóng đày trong vùng tên Tư Tín. Tình cảm của Thiếu Tá Viên đối với Tư Tín càng ngày càng thêm thắm thiết đến nỗi đã nhận làm ông này làm cha đỡ đầu.

Tháng 4-1975, khi Dương Văn Minh kêu gọi buông súng đầu hàng, Th/Tá Viên cùng binh sĩ dưới quyền vẫn chiến đấu cho đến khuya ngày 1 tháng 5-75, và cuối cùng đã mở đường máu rút quân ra khỏi quận. Khi về gần đến thị xã Cà Mau, ông đã giải tán binh sĩ để họ trở về với gia đình. Phần ông cũng tìm về Saigon nơi gia đình ông đang sinh sống.



Sau 75, bọn VC đã đổi tên quận Đầm Dơi thành huyện Tân Duyệt. Tư Tín có cơ hội lộ bỏ mặt nạ là nội tuyến VC mà y đã che dấu. Trước đây, Th/T Viên đã không biết rằng Tư Tín có một đứa con là đại đội trưởng một lực lượng du kích VC trong vùng, cũng như đã không biết rằng y đã lợi dụng cơ hội để thu thập các tin tức tình báo và che dấu hành động phản trắc. Cuối tháng 5 hoặc 6 năm 75, Tư Tín đã báo công an VC ở huyện để lập kế hoạch cùng công an VC ở Saigon tìm bắt Th/T Viên, vì thời gian trước đây, lực lượng Quốc Gia đã gây cho chúng những tổn thất nặng nề khi ông còn tại chức.

Sau 30 tháng 4, ông Viên đã dứt khoát không theo lệnh

chúng đi trình diện nên ông đã đào một hầm khá sâu dưới cầu thang trong nhà để làm chỗ lẩn trốn vào ban ngày, và chỉ ra khỏi hầm vào ban đêm.

Khi Tư Tín đến gõ cửa thì vợ con ông Viên không nghi ngờ, mừng rỡ đón tiếp như mọi lần. Các con ông Viên còn mừng reo: “Ông nội! Ông nội!” Sau khi vỗ về các đứa bé, Tư Tín nhân cơ hội bèn hỏi:

- “Ừa, thế ba mấy con đâu?”

Khi các con ông Viên ngây thơ chỉ chỗ cha của chúng đang núp, công an VC đi theo ập vào bắt dẫn về huyện Tân Duyệt, Cà Mau, mặc kệ vợ con ông Viên khóc lóc thảm thiết.

Chúng đã dã man đánh đập ông, rồi trói ông tại cầu tàu ở bến sông suốt 3 ngày, không cho ăn uống. Muối Cà Mau thì nhiều như “sáo thổi” nhưng chúng chỉ cho ông Viên mặc duy nhất một chiếc quần sà lòn. Đến ngày thứ tư thì chúng vừa đâm, vừa bắn ông cho đến chết. Không ai biết chúng đã vớt xác ông xuống sông hay chôn nơi đâu.

Nhưng quả là trời có mắt! Khoảng năm 84 hoặc 85 (năm tôi được tha ra khỏi trại tù), Tư Tín qua đời. Không biết vì lý do gì sau cả tuần các con mới mưa được một cái hòm về để chôn. Người thì nói do tranh chấp tài sản, kẻ thì nói gia tài khánh tận nên phải lo chạy tiền mới đủ lo ma chay. Chỉ có điều rõ ràng mà mọi người đều trông thấy là nhà máy chà lúa, to lớn và nhộn nhịp nhất vùng đã trở thành hoang phế. Cả cái cổng đập để đóng đậy cũng không thấy các con của Tư Tín khai thác.

Đến đây là đoạn kết câu chuyện của một tên VC nằm vùng, và luật NHÂN QUẢ đã hiển hiện. Những tên Việt Gian phản trắc, đến giờ thứ 25 vẫn làm ăn với kẻ thù dân tộc, là CSVN, nên lấy gương này mà ăn năn hối cải. Lịch sử đã chứng minh: Kẻ ác luôn phải đền tội không những khi còn sống, mà cả khi chết cũng còn bị đời phi nhổ.



# NGÀY RA TRẠI

HUY VẤN

Vừa ra khỏi cổng là không ai hẹn ai, tất cả đều quay lại nhìn nơi mình vừa rời bỏ. Vài nụ cười kèm tiếng thở phào... nhẹ nhõm! Không có lời xi xào hay câu trao đổi. Im lặng! Nhưng không phải là sự im lặng của lo lắng, sợ sệt, hay của lòng cam chịu như khi lần đầu bị lừa vào trại lao động khổ sai mang mỹ từ: “cải tạo”, mà là thứ im lặng để tận hưởng tự do, cho dù chỉ là thứ tự do tạm bợ vì trong tờ giấy phóng thích có ghi câu: «địa phương chịu trách nhiệm quản lý và giáo dục».... Nhưng đó là chuyện của tương lai, còn hiện tại thì chúng tôi đã ở bên ngoài vòng rào nơi có bộ đội CS ôm súng trên chòi gác.



Toàn cảnh của Trại 4, Tổng Trại 1, thuộc Liên Khu 5, nằm im lìm tám nắng. Một ngày tuyệt đẹp và cũng là một ngày hăm hở, nôn nao pha lẫn thoáng bùi ngùi của 100 tù tàn binh được thả ra khỏi trại. Cả năm gấn bó với nhau suốt từ các trại tù Hội An, Hòa Cầm rồi lên đến miền núi Hiệp Đức này đủ làm chúng tôi quỵn luyến khi chia tay với bạn bè đồng cảnh. Mặc dù những gì cần nói đã nói hết từ hôm qua, nhưng giờ đây tôi lại có cảm giác mình chưa nói được tất cả những gì còn chất chứa trong lòng. Họ, những đồng cảnh còn phải

trả nợ đời trong cảnh tù khổ sai, chắc chắn cũng bồi hồi và nôn nao không kém vì rớt cuộc cũng đã có tia hy vọng ở cuối đường hầm khi đã có người được thả về đoàn tụ với gia đình, vì đây là đợt thứ nhì của tổng trại 1, sau lần thả tù đầu tiên vào dịp Tết, chỉ mới hơn một tháng trước mà thôi.

Từ khi bị lâm vào cảnh đọa đày, ai cũng mong có được như hôm nay, nhưng nguyên ngày hôm qua, tôi cứ mong thời gian trôi chậm lại để còn bịn rịn với anh em được thêm chút nào, hay chút đó. Mới hôm nào mọi người lầm lũi lội sinh, đội mưa bước vào chốn đọa đày dưới hòng súng gươm gươm của bộ đội chính quy CS, lẫn đám dân quân địa phương. Mới hôm nào khu rừng và đồi núi chung quanh xã Bình Hòa, thuộc quận Hiệp Đức này còn dày đặc cỏ tranh, ngút ngàn cây lá, cùng với muỗi mòng, rắn rít, và lũ vắt tanh tươi lúc nhúc trên khắp lối đi, thế mà hôm nay con đường trở ra quận lỵ Hiệp Đức đã quang đãng, khô ráo. Con người tới đâu, núi rừng lui tới đó. Vùng đồi núi hoang phế, loang lổ chung quanh khu lán trại của tù tàn binh và doanh trại bộ đội CS bây giờ là những luống rau lang xanh thắm, hay những khoảng đất basalt màu mỡ, đã được khai quang, cào cuốc. Đây vốn là công sức lao động, là mồ hôi, máu, cũng như nước mắt của những kẻ sa cơ một thời mang màu áo lính Cộng Hòa.

Giã từ đồng cảnh! Chia tay hôm nay mai này có thể sẽ không có cơ hội gặp lại nhau. Bất giác lòng tôi bồi hồi dấy lên một niềm thương cảm rất, ... nghẹn ngào. Dù sao thì nơi đây cũng đã từng chứng kiến những nhục nhằn mà tù tàn binh đã trải qua. Làm sao quên được những ngày phá rừng, cuộc rẫy dưới ánh nắng nung người hay cơn mưa tâm tã. Đói lạnh run người mà vẫn phải «lao động tốt» để khỏi nghe những lời xỉ vả của mấy tên bộ đội nhóc con kè kè súng chĩa ngang hông. Lệ thương thân, khóc đời cùng tận, hay mồ hôi pha hạt mưa nhòa mà mắt bỗng cay xè thả vị mặn xuống môi?! Là con người hay nô lệ?! Là ngoại chủng hay đồng bào mà những dằn vặt, dày xéo, tra tấn tinh thần lẫn thể xác cứ ngày đêm phũ

chụp lên những tàn binh giờ đã thành tù lao động khổ sai?!

Chúng muốn gì khi rùng kè bên không cho mót củi, đốn cây mà lại bắt tù phải lội vào hang sâu, núi thẳm, nơi đã từng là bản doanh của Sư Đoàn 711 CSBV (Sư đoàn này bị Sư Đoàn 2BB và Biệt Động Quân xóa tên mấy năm trước) để phá hầm, dỡ xà, gỡ cột vác về trại dựng nhà hay để dành chum bếp?! Nếu đường đất lầy lội làm tù tàn binh té lên té xuống chưa đủ làm cho kẻ coi tù thích chí, hả hê, thì màn lên núi cột mấy thớt gỗ, rồi từng hai người một, kè đẩy, người kéo ngay từ thượng nguồn của giòng suối để chuyển về tận trại. Đúng là một hình ảnh mà các nô lệ bị ngược đãi như thời kim tự tháp Ai Cập 5000 năm về trước.

Trời vào đông, nước lạnh bầm da, tái thịt mà tù tàn binh đều lưng trần, xà lỏn, chân không đạp đá sỏi mà đi, còn đôi dép thì được xỏ dây cẩn thận đeo trên vai để lội nước cho dễ. Nước uống thì đã có suối, còn hai nắm cơm mang theo chưa tới chỗ, đã không còn một hột. Hành trình bao xa không rõ, nhưng sáng tù tàn binh rời trại khi mặt trời tháng 12 chưa kịp ấm, chiều về đến nơi thì cũng vừa tắt nắng. Giao gỗ cho quản trại xong, là ai nấy đều lo xuống nhà bếp ngồi sưởi cho ấm rồi bỏ cả ăn để ngủ cho đã vì quá mệt sau một ngày làm bận với... hà bá.

Nhắc đến cái ăn mới thấy thấm thía nỗi cơ cầu của người dân miền Bắc lúc nạn đói Ất Dậu xảy ra. Tuy không đến nỗi chết người như vào thời đó, nhưng cái đói hành hạ tù tàn binh ngày nay còn tàn độc hơn cả roi đòn hay bất cứ hành vi thô bạo nào khác. Con đói làm cho người tù là người vì kiệt lực, nhưng đồng thời nó cũng làm tinh thần suy sụp và lụn bại đến tận cùng bằng số. Mỗi ngày ăn những 3 bữa, nhưng mỗi bữa chỉ 1 chén cơm lưng, chan nước muối hoặc mắm cá lầy nguyên xi từ thùng thiếc chiết ra. Đói quá nên con gì nhúc nhích là tù chộp bắt để ăn. Rắn rít, cóc nhái, chuột núi là cao lương mỹ vị. Dế, thoát đầu là mồi bắt chim khúu, sau trở thành nguồn đạm đỡ lòng. Vào rừng sâu rút mây, đốn gỗ mà gặp được tổ ong

thì chẳng khác nào tìm được đồng vàng. Nhắm nháp chút mật trên miếng sáp cũng đủ «phê», nói chi đến chuyện bỏ nguyên chú ong con vào miệng để thấy chất đậm pha với mật ngọt tuyệt vời đến mức không thể tả thành lời, nhứt là với những người tù ốm đói.

Chúng, những kẻ say sưa trên (cái là gọi là) “chiến thắng lịch sử” cứ ngày đêm đòi dạy cho kẻ thất thế những bài học lịch sử và lao động. Nhưng lịch sử thì chỉ quanh quẩn ba mớ giáo điều hoặc tuyên truyền phóng đại, còn lao động thì chỉ sau vài tháng phá rừng, cuốc đất, đốn cây, thì trại tù trở thành một công viên với đủ loại hoa tìm được trong rừng mang về trồng trước «nhà» hay treo, máng bên trong. Lồng chim để nhốt khúu thì hầu như từ nhà 1 đến 20, nhà nào cũng có một, hai lồng ngay trước cửa để nghe hót thật sướng tai.

Dần dà cán bộ trại cũng lân la «xin» tù vài cái mang qua bên kia vòng rào để nghe chim hót cả ngày cho thỏa thích. Cũng vậy, điều cây, loại làm bằng ống tre, vốn là vật bất ly thân của bộ đội CS miền Bắc, đã trở thành sản phẩm thời thượng được cai tù và bộ đội đặt hàng dài dài cho tù tàn binh có việc để làm, vì điều cây do tù bỏ công chăm chút «nổ» lớn hơn, trông kiểu cách hơn, thậm chí có người còn khắc, chạm những hình ảnh đẹp mắt khiến cho đám “nón cối» và quản giáo đặt hàng không ngớt. Ngay lúc đó «kẻ chiến thắng đã mở mắt» nhưng vẫn không muốn (hay không dám) nhìn nhận tù tàn binh miền Nam rõ ràng là hơn hẳn họ về mọi mặt!

Cũng may là rừng núi còn thương người khốn cùng nên đọt dương xỉ, lá tàu bay, lá dang và nhứt là rau má thì hầu như nơi nào cũng có. May mắn cho chúng tôi là vì muốn hành xác những người từng là kẻ thù của mình nên chúng cứ bắt chúng tôi hết leo núi, lên rừng rút mây hay gánh gạo, gánh gỗ tận trong vùng Phước Sơn hẻo lánh nên mọi người mới có dịp «cải thiện». Hễ thấy bụi rau má ven đường là bắt kể lời hối thúc, hăm dọa hay nạt nộ của cảnh vệ, mọi người bỏ gánh để nhào ngay xuống quơ, bứt cho đã tay rồi mới tiếp tục lên

đường. Những luống rau lang trồng ngay bên ngoài khu trại cũng được để ý rất tận tình, lén lút, hoặc công khai (nhờ toán lao động nhẹ, ngắt đọt mang về chia nhau ăn) kể cả khoai mì và cà chua trồng ngay sau “nhà” cũng không kịp ra củ hay trái để giúp tù tàn binh có thêm chất rau tươi qua ngày. Cứ vậy mà nén lòng cam phận để chấp nhận hoàn cảnh và chịu đựng khổ hình để gượng sống và hy vọng vào một ngày... như hôm nay!

o O o

Mãi mê đắm mình trong suy tưởng mà chúng tôi đã ra tới bến xe quận Hiệp Đức lúc nào không biết. Nói là bến cho thuận miệng chứ thật ra đó chỉ là một bãi đậu tro màu đất đỏ với duy nhứt hai gian nhà: căn có nóc là nơi bán vé, còn gian nhà kế bên là khu chờ đợi với lưạ thừa vài băng ghế đóng tạm rất sơ sài. Chỉ không đầy nửa giờ là ba chiếc xe đồ Renault của thời Pháp - loại xe chạy liên tỉnh thường được gọi là xe đồ lờ (camionette), phía sau có một tấm bưng để thêm người đeo, vịn; rề rà tách bến để đưa đọt tù sau cùng ra khỏi quận. Xe cổ lỗ xỉ, người đông, chật chội đến ngộp thở nên một số trong chúng tôi leo lên mui ngồi cho thoáng mát. Lại thêm một thoáng bụi ngùi khi nhìn lại phía sau lưng với chập chùng nhấp nhô của màu xanh rừng núi. Hôm «nhập trại» trời mưa trút nước, xe chở tù đóng bật kín mít và cai tù thì lăm lăm khẩu AK trên tay sẵn sàng nhả đạn. Hôm nay thì trời mây quang đấng như muốn đón mừng những người vừa hưởng chút không khí «tự do», một thứ tự do tạm bợ bởi thân phận đích thực chỉ là một pho thường dân không hơn, không kém.

Tình lộ nối các quận miền núi: Quế Sơn, Hiệp Đức với đồng bằng và vùng biển phía đông đã hoang phế từ lâu nên lồi lõm đất đá và loang lổ hết mức. Xe chạy như rùa bò, dằn xóc liên tục nhưng hình như không ai sốt ruột. Chúng tôi im lặng nhìn quanh như muốn thu hết cảnh vật sau những tháng ngày chỉ biết có núi và rừng. Thỉnh thoảng chỉ có vài câu trao đổi băng quơ cho có chuyện để nói. Hầu như ai cũng mang một vẻ đăm chiêu, tư lự rất xa xăm. Có lẽ ai cũng chung một tâm sự

như nhau: niềm vui sắp được sum họp với gia đình đang dần dà nhường chỗ cho nỗi lo lắng về một tương lai nhiều bóng tối hơn ánh sáng, khi biết rằng mình vừa ra khỏi nhà tù nhỏ để bước vào loại một loại tù ngục bao la hơn và u tối hơn nhiều. Thi thôi cũng đành! Cuộc đời đã bị đóng khung từ khi nước mắt, nhà tan nên làm gì cũng phải ngậm hờn qua ải. Đã qua được thử thách ban đầu thì từ hôm nay trở đi cuộc sống có cơ cầu cách mấy thì cũng còn có gia đình để nương tựa, có bè bạn và đồng cảnh để ủi an và biết đâu... «không lẽ ta cứ mãi thế này?!»

Rời cũng ra đến ngã ba Thăng Bình! Quận miền biển nhưng sinh hoạt thị tứ thì lại nằm ngay trên quốc lộ 1. Thăng Bình, quận cực bắc của Quảng Tín ngày xưa vốn nhộn nhịp, sầm uất, nay cũng còn nét rộn ràng của một khu kinh tế hàng đầu của vùng Quảng Nam, mặc dù hoạt cảnh có phần thu gọn vào trong các hàng quán dành cho bộ hành và xe cộ trên các hành trình xuôi Nam, ngược Bắc. Xe chưa kịp vào bến là chúng tôi đã lũ lượt leo xuống để rảo chân đến các quán cơm bình dân ngay ngoài quốc lộ. Bữa cơm đích thực đầu tiên sau một năm cuộc rầy, phá rừng sao mà ngon hết biết! Ly cà phê và điếu thuốc có đầu lọc hiệu President «phê» không kém gì «tép» thuốc Lào đầu tiên trong đời. Hình như không hẹn mà nên, ai cũng muốn tận hưởng chút hạnh phúc đơn giản mà nồng nàn này đến mức tối đa.

Đến bây giờ mới có tiếng rì rào bên câu chuyện trao đổi về việc ai vào Nam, ai ra Bắc. Hiếm hoi lắm mới có người trong Nam kẹt lại như Trần Ngọc Dũng và tôi, nên đa số đều hẹn gặp tại Đà Nẵng, hay trong Tam Kỳ, hoặc Quảng Ngãi. Trong bốn người gắn bó với nhau suốt từ khi có tin được phóng thích thì anh bạn «Trâu Điên» Trần Ngọc Dũng nhứt định: «Càng về gần Sài Gòn bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu!» nên sau bữa ăn là Dũng hăm hở bắt tay từ giã chúng tôi rồi vọt nhanh ra ngã ba để bắt kịp một chiếc xe đò về Bình Định vừa thả người và lấy khách dọc đường.

Chia tay với Dũng mà trong lòng cũng thấy buồn buồn. Lẽ ra hai đứa nên đi chung với nhau về Sài Gòn cho có bạn, nhưng dù sao thì tôi cũng đã gắn bó với đơn vị tại hậu cứ ở Phú Lộc, Hòa Khánh trong những lúc dưỡng quân, cũng như bao lần ngược xuôi phố phường Đà Nẵng hơn 15 tháng, nên vẫn còn những lưu luyến thật sâu lắng trong lòng. Tình cảm cả ngày hôm nay thật khó diễn đạt cho đúng với tâm trạng còn nhiều bỡ ngỡ. Nhưng Sài Gòn thì trước sau gì cũng sẽ là chốn nương thân dài hạn, còn Đà Nẵng thì chỉ cách vài chục cây số! Không trở lại thăm chốn xưa thì mai này biết bao giờ mới có dịp nhìn lại khung trời kỷ niệm... và để nhớ một thời giày saut, áo trận?!

Vì lẽ đó nên tôi quyết định cùng với hai anh em Nguyễn Văn Bốn và Nguyễn Văn Tài đón xe ngược Bắc. Đêm nay có thể là đêm cuối dành cho sông Hàn, Hùng Vương, Độc Lập, Chợ Cồn... Sẽ là đêm thức trắng để gom hết hình ảnh của phố xá và con người để mai này trở thành khúc phim chiếu chậm của ký ức. Đà Nẵng ơi! Ta lại về đây! Phố phường ơi! Hãy cùng bước chân lãng tử nổi lại quá khứ vàng son của thời giày trận, áo hoa để mãi mãi Đà Nẵng sẽ là tiếng đồng vọng dễ thương và ấm lòng cho dù ở bất cứ phương trời nào!





## chính phụ vá cò \*

*Lê Khắc Anh Hòa*

Một đời binh lửa anh ơi  
Anh đi để lại một trời tóc tang  
Chỉ kim vá lá cò vàng  
Nghe hồn anh đọng trong hàng lệ em  
*Nghe mưa giọt nhỏ bên thềm  
Nhìn mưa mà tưởng lệ đêm không cầm  
Nhìn mưa, từng giọt tri âm  
Nghe mưa, mộng ngỡ anh cầm tay hoa*  
Nghe mưa, em lệ nhạt nhòa  
Nhìn cò lại tưởng anh vừa trời trăn.  
Trời ơi! Mật ngọt gói chần  
Trời ơi! Hoa bướm khoa đặng ngày nào  
*Vá cò mà tưởng chiêm bao  
Chỉ kim nào vá ba đào được anh  
Dang tay hỏi với cao xanh  
Hỏi sông núi cũ, hỏi thành vách nghiêng*  
Hỏi bao chẵn gói ưu phiền  
Hỏi bao nhiêu mảnh sầu riêng kín lòng  
Biết em vá núi khâu sông?  
Mà không vá được xác chồng hồi sinh!

(\*) Tác phẩm “Vá Cò” của nhiếp ảnh gia Nguyễn N. Hạnh